

# một thiên bạc mệnh



**khúc nhà tay lựa nên chương  
một thiên bạc mệnh lại càng nảo nhân... (\*)**

.....

Năm Kiều 15 tuổi, tài sắc vẹn toàn, văn chương thi phú lầu thông mà đặc biệt cái ngón đờn ca lại mùi mẫn tốt chúng. Có điều không biết do đâu xúi bẩy mà âm nhạc nàng chọn chỉ toàn là mấy cung thương oán. Làm như cặp mắt long lanh

kiểu nước mắt chực chờ, con tim se sắt đã buồn đau sẵn chỉ dành để rung theo những âm giai não nuột... Chẳng vậy mà ai đời mới gặp lại người ta lần thứ hai sau khi phải lòng người ta lần thứ nhất ngoài bãi mộ địa (nghĩa là con tim thiếu nữ hẳn nhiên còn đang đập rộn ràng) đã cầm lấy đàn và chơi ngay một bản nhạc buồn đến nỗi cái anh chàng tình nhân vô-tích-sự nhất đời là Kim Trọng cũng phải khi-tựa-gối-khi-cúi-đầu-khi-vò-chín-khúc-khi-chau-đôi-mày.

Rồi đến khi gặp gia biến, giữa lúc ai nấy còn đang bối rối chỉ biết khóc lóc than van, chỉ có nàng mới 15 tuổi là sáng suốt (!) mà nhảy ra thể thân chuộc tội cho cha. Nếu tính theo tập quán thì chính Vương Quan là con trai dù là con thứ mới có đủ chức năng và bổn phận làm việc đó. Còn nếu kể về nhân dáng và tánh tình thì phải nói cái cô em Thúy Vân hoa-cười-ngọc-thốt-đoan-trang mới là kiểu trung hiếu tiết nghĩa cùng mình để đem thân cúng đáng chữ hiếu. Vậy mà không, không Quan không Vân gì ráo. Chỉ có Kiều nhi thôi.

Vậy đó rồi trải qua 15 năm lưu lạc thanh-lâu-hai-lượt-thanh-y-hai-lần ngon ơ.

Nói theo kiểu Nguyễn Du thì nỗi đoạn trường này đã nằm sẵn trong cái bản đàn bạc mệnh mà Kiều đã chọn cho mình từ trong vô thức. Một thiên bạc mệnh...

Ngày 8 tháng Giêng năm 1969, thiếu úy Nguyễn Văn Y tức nhà văn Y Uyên, bị trúng đạn tử thương bên một dòng suối gần chân núi Tà Lơn ở Phan Thiết, khi lệnh hoán chuyển về một đơn vị thích hợp hơn (chiến tranh chính trị ?) vừa trở trêu xuống tới đơn vị. Ông vừa đúng 26 tuổi.

Những năm sáu mươi nghĩ lại chỉ toàn điều buồn bã. Chiến tranh kéo dài đã quá lâu và số thương vong không tính xuể, chưa kể đến sự thương tổn của lòng người là cái không bao giờ đo đếm được. Bản tin chiến sự hàng ngày không còn làm ai tin nữa. Sự xúc động lâu ngày trở thành nhàm. Thêm một cái chết của một người lính trẻ không còn làm trần trở thêm ai ngoại trừ số thân nhân gần xa. Tuy nhiên hồi đó, cái chết của nhà văn Y Uyên dường như cũng đã gây ít nhiều xốn xang cho những-người-chưa-chịu-chết.

Thứ nhất ông là một nhà văn có tài trong số hiếm hoi những người trẻ làm văn nghệ thời đó. Từ những truyện ngắn đầu tay được đăng ngay trên Bách Khoa như một giá trị bảo đảm tức thời đến tiếp đó, dài theo bán nguyệt san Văn, là cái giọng văn rất trầm tĩnh, chững chạc đến quạnh quẽ của một người già trước tuổi, cái buồn có sẵn từ một người trẻ có lòng nói riêng về xóm làng đìu hiu của mình trong cái thời đại bi đát chung của nó, cái nhìn sắc mắ đầy những thao thức biểu lộ trong cách dùng chữ vừa chính xác đến lạnh tanh vừa tha thiết đến làm người đọc như nghe được cả hơi thở hấp hối của quê hương vật mình trong cơn đau chết. Y Uyên thời đó viết hay lắm. Mỗi truyện ngắn của ông là một chứng tích não nùng về những tiếng kêu thét nuốt ngược không thành lời, những nỗi khổ nhẫn nhịn đến bầm gan, những cay đắng chịu đựng đến cực kỳ

vô lý... của hạng công dân bèo bọt trong tai họa chiến tranh. Chiến tranh trong truyện của ông lại là thứ chiến tranh ở đằng sau những âm ỉ của trái pháo, là không gian im ỉm sau một trận đánh đã tàn, những cánh quân đã rút đi, là mùi máu đã khô, là mùi tro than còn úng lại từ những cột nhà đã cháy, những thân dừa cụt đầu, những mặt người vô hồn, những cổ họng thất thanh những bông bế khiêng vác chui ra từ một miệng hầm trú ẩn của những nạn nhân thứ nhất và sau cùng, thứ chiến tranh không giết xấn xả mà giết nhẵn nha, mà tiêu hao dần mòn sức sống như vết cứt ở cườm tay rỉ máu từng giọt... Thứ chiến tranh giấu mặt mà đục ruỗng con người như mỗi một gặm giấy... Nhân vật trong truyện của Y Uyên vì vậy, vật vờ như cái bóng của chính mình.

Hồng chừng cái hình ảnh của người đàn bà nửa điên nửa tỉnh, lội lên lội xuống khúc sông gần cạn khô ở một vùng nào đó của miền trung để tìm cánh-tay-có-mang-cà-rá của chồng chết vì mình cùng một lúc với sáu mươi mấy mạng người khác, kết thúc truyện ngắn Bão Khô có nói lên được một-cái-gì-không-nói-được trong triệu triệu điều không nói được về cuộc chiến tranh vừa qua. "Trên con đường lớn nhón đá xanh dẫn lên trên đó, người đàn bà có khăn tang đang nhảy qua nhảy lại, rượt theo một con chó ngậm trong mồm một khúc xương."

Do sống ở miền trung, vùng Tuy Hòa Phú Yên, mà truyện của ông đều viết về miền đó, dường như là cái miền đau khổ nhất nước trong suốt cuộc chiến dài trên cả nước. Miền trung đất-cày-lên-sỏi-đá, có chỗ đất sống rộng không quá trăm cây số, kẹp cứng ngắt giữa một bên là ngồn ngang núi đá và một bên là trùng trùng biển mặn. Chật hẹp như vậy nên mình pháo dội lên dập xuống không sót một chỗ nào. Và người dân hứng đi chịu lại đến quen lì thắm họa- còn sự quen lì nào khủng khiếp đến vậy không? Miền Trung của khô khốc gió Lào, của lụt lội giông bão mỗi năm. Và cũng là chiến địa của những trận đánh lớn, với đầy đủ biểu hiệu của chiến tranh thời mới, xe tăng đại pháo máy bay... nghĩa là biểu hiệu đầy đủ nhất cho hiệu năng tàn phá ghê gớm của những thử nghiệm vũ khí mới. Miền Trung cong quắn như tám lạng xương xẩu của một người ngồi bó gối. Ngồi như vậy mà chịu đựng tai ương. Chính trong truyện của Y Uyên mà khúc thân gãy guộc đó đã lộ ra hết xương xóc tang thương nhất của mình.

Ngày 8 tháng 2 năm 69 ông bị phục kích và tử thương. Con người tài năng đó chết khi tài hoa đang ở vào thời sung mãn. Trong ba năm ông cho xuất bản 5 tác phẩm dù rằng cũng giống như nhiều người trẻ đồng thời khác, ông chưa bao giờ được viết một cách thoải mái như một người đã chọn nghề văn. Ở trong quân đội, ông phải làm cái việc lính tráng ở đơn vị tác chiến trước cái việc viết văn. Không quen biết văn hình dung được sự khó khăn này. Chắc không khác gì với Trần Hoài Thư viết trong giao thông hào, viết dưới ngọn đèn pin lập lòe che dưới poncho... Có gì là quá đáng không nếu nói cái chỗ của Y Uyên, của Trần Như Liên Phượng, của Đoàn Dân... và bao nhiêu người viết văn làm thơ chết trẻ khác không phải ở đó. Lẽ ra họ phải ở một chỗ khác...

Nhưng mà rồi, ở đâu ?... Ở đâu để nói về những xóm thôn vốn dĩ đã hẻo lánh lại càng trống hoang thêm sau mỗi bận hai bên giành qua giựt lại, những người dân đã nghèo sát ván rồi nghèo sát đất sau mỗi lần bỏ nhà bỏ cửa bỏ chòi bỏ liếp chạy lấy thân, những giây mơ rã má lằng nhằng có mà không có của những nhân vật lằng xằng qua lại giữa đời mà như không có mặt...

Và nhất là ở đâu để nói về một nỗi sầu kín của lớp thanh niên lớn lên giữa cái thời buổi kỳ cục đen trắng nhập nhằng, lớp thanh niên đã già khi tuổi còn trẻ, và đã buồn khi chưa kịp biết vui...

Thì thôi đã sống ở đó thì viết ở đó...

Đã sống ở đó thì chết ở đó. Như cái phận rủi may đã chực chờ đâu sẵn từ những dòng chữ đầu tiên....

Như sự gắn bó của con người với cái thời đại nó sống vốn dĩ là điều tất yếu của mọi hoạt động sáng tạo.

Đã có lúc người ta than phiền về loại văn chương tháp-ngà, văn chương viễn-mơ, văn chương hiện-sinh... là trốn tránh thực tại, chối bỏ trách nhiệm của người cầm bút trong một xứ sở đang có chiến tranh thì cái chết của Y Uyên như một người lính là điều không tránh được dù đáng tiếc hết sức, còn như cái chết của Y Uyên như một nhà văn thì có phải là một điều chẳng-đặng-đừng ( một thứ mal nécessaire ! ) dù rằng cũng không ai đòi hỏi tới vậy. Đó có phải là một câu hỏi đành đoạ, vô tình và độc ác ? Có điều văn chương của ông khác lắm, khác xa với văn-chương-phòng-trà, văn-chương-pagode, văn-chương-máy-lạnh... Văn của ông chính là hơi thở hắt của cỏ cây rầu rĩ, là tiếng kêu rêu của đá sỏi ngậm ngùi, là máu chảy lặng lẽ, là nước mắt khóc lặng lẽ, là cơn đau thất lặng lẽ vì bất lực của một ý thức bén ngót trong cơn rối mù trời của lịch sử.

Sự nhập cuộc (dù dưới bất cứ hình thức nào) vẫn là cái may (hay cái rủi ?) của một người làm nghệ thuật.

Nếu trước đây trong cái thời của mình, Rimbaud đã không sống hết mình cái mình đang có, yêu đương đồng tính luyến ái mặc cho xã hội chối bỏ, không la cà trà đình tửu quán mặc cho thiên hạ rửa xả, không lê lét giang hồ đến kiệt sức, không bỏ đi buôn lậu đến bán mạng... thì thi ca của ông có đạt tới mức phóng túng của con-tàu-say ? Và người đời sau còn lấy gì mà nhớ tới... chàng-tuổi-trẻ-tóc-bay !

Cũng như nếu Thúy Kiều vẫn tiếp tục ngủ yên trong cơn gia biến thì bất quá cũng chỉ là một thứ hoa hữu sắc vô hương có đáng gì mà ba trăm năm sau còn người thương tiếc.

Tại vậy đó, tại không phải ai muốn mà được, cũng không phải ai không muốn mà có thể từ chối... có cưỡng lại cũng không được, cái thiên bạc mệnh có nhường ai đâu !

Đọc lại Y Uyên, thấy sao văn chương câu cú của ông như được viết ra từ một cung ai cung thương nào đó. Cái thuở viết văn ông còn trẻ lắm. Hai mươi mấy tuổi vậy mà sao văn ông buồn quá đỗi. Hình ảnh, nhân vật, tình huống... tròng tréo nhau chằng chịt như một cuộn chỉ rối mà người tháo đã lạc mất cái gút mở ngay từ đầu.

Có phải Y Uyên cũng như Kiều, đã chọn cho mình từ thiên bạc mệnh đó, cái phần số vinh quang một cách hẩm hiu.

**.. anh hoa phát tiết ra ngoài  
ngàn thu bạc mệnh một đời tài hoa (\*)**

*Cao vị Khanh*

(\*) Kiều